

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 156/2022/DS-GĐT

Ngày: 13/5/2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Xuân

Các thẩm phán: Ông Phạm Hồng Phong

Ông Tô Chánh Trung

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Chinh - Thẩm tra viên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 13/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm vụ án dân sự về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc N** (Nở), sinh năm 1969.

Địa chỉ: X.

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kh**, sinh năm 1961 - Chủ DNTN K;

Địa chỉ: Y.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Chị **Đặng Thị Th**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Z.

3.2. Anh **Trần Anh T**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: M.

3.3. Chị **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: N.

3.4. Anh **Trần Phước Đ** (Trường), sinh năm 1981;

Địa chỉ: P

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc N (Nở) và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 02/5/2015, nguyên đơn bán cho Doanh nghiệp tư nhân (sau đây gọi tắt là DNTN) Trường Phát 952 bao cám nếp, mỗi bao 50kg với giá là 5.550 đồng/kg, tổng số tiền hàng là 264.180.000 đồng, chỉ thỏa thuận miệng, không lập thành có văn bản. Cùng ngày nguyên đơn không trực tiếp giao hàng, nhưng thuê ghe biển số AG - 12417 chở hàng đến DNTN K để giao và người của Doanh nghiệp viết giấy biên nhận giao cho chủ ghe để chủ ghe giao lại cho nguyên đơn, DNTN K sẽ thanh toán tiền sau.

Sau đó nguyên đơn gọi vào số điện thoại của anh Tùng ghi trên biên nhận để yêu cầu thanh toán, nhưng anh Tùng cho biết đã thanh toán xong cho bà Nguyễn Thị Mỹ L (là người môi giới bán cám), từ đó phát sinh tranh chấp.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Kh - Chủ DNTN K phải thanh toán số tiền 264.180.000 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh theo quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam từ ngày 21/6/2015 đến ngày xét xử, tính tròn là 05 năm, tương đương số tiền lãi là 118.881.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 383.061.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kh là Chủ DNTN K trình bày:

Bà không biết bà N là ai và không có quan hệ làm ăn với bà N, nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà N.

Chị Th không phải là nhân viên của bà vì không có hợp đồng lao động, không có quyền ký bất kỳ giấy tờ gì trong doanh nghiệp của bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đặng Thị Th trình bày:

Tại Tờ tự khai 23/7/2015, chị Th trình bày chị là thư ký của DNTN K do bà Kh làm chủ doanh nghiệp. Ngày 02/5/2015, Tổ trưởng báo cáo có nhận 952 bao cám kêu chị làm biên nhận cho chủ ghe. Chị hỏi cám của ai thì chủ ghe nói cám của dì Nở ở Phú Tân. Mục đích lập biên nhận để nhập kho Trường Phát, chị viết số điện thoại của anh Tùng vào tờ giấy để chủ ghe có liên hệ với anh Tùng thì điện thoại. Biên nhận không liên quan gì đến việc thanh toán mà chỉ để xác nhận có nhập 952 bao về kho Trường Phát. Nay bà N kiện bà Kh yêu cầu thanh toán số tiền 264.180.000 đồng và lãi phát sinh thì chị không có ý kiến gì.

Tại Tờ tự khai ngày 24/12/2019, chị Th trình bày chị là con dâu bà Kh, không có quan hệ thân thuộc với bà N. Trước đây chị có tờ tự khai ngày 23/7/2015 là chị khai sai vì kém hiểu biết, không hiểu rõ luật, có sự nhầm lẫn. Chị xác định lại là chị không biết gì về biên nhận đó, không hề liên quan gì trong tranh chấp giữa bà N và bà Kh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Anh T trình bày:

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 21/7/2015, anh Tùng trình bày anh là con ruột của bà Nguyễn Thị Kh (chủ DNTN K). Tờ giấy ghi ngày 02/5/2015 mà đơn nguyên cung cấp cho Tòa án là do Đặng Thị Th - Thư ký của DNTN K viết. Theo đó, DNTN K có nhận của ghe Phú Tân 952 bao cám x 50kg/bao, đây là biên bản có thể nhận hàng của khách, chủ yếu là xác nhận để chủ ghe lấy tiền vận chuyển. Anh là người trực tiếp điện thoại cho bà Nguyễn Thị Mỹ L, quê ở Đồng Tháp để thỏa thuận mua cám với giá 5.500 đồng/kg, anh đã chuyển khoản trả tiền xong cho chị Lệ. Nay bà N kiện DNTN K yêu cầu thanh toán 952 bao cám tổng trị giá 264.180.000 đồng và tiền lãi phát sinh thì anh không đồng ý vì anh không hề quen biết bà N, không có giao dịch mua bán gì với bà N. Tại Tờ tự khai ngày 06/01/2020, anh Tùng khẳng định anh không biết gì về Tờ giấy ngày 02/5/2015, chị Th không phải là nhân viên của DNTN K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Phước D trình bày:

Anh và bà N không có quan hệ họ hàng gì, chỉ quen biết do anh chở hàng nhiều lần cho bà N. Cách thức là anh ký nhận hàng của chủ hàng, chủ hàng kêu giao cho ai thì anh giao đúng cho người đó và lấy biên nhận của người nhận hàng về giao cho chủ để nhận tiền vận chuyển.

Chiều ngày 01/5/2015, anh nhận chở lô hàng 952 bao cám nếp, mỗi bao 50kg của bà N giao cho DNTN K. Bà N có cho anh số điện thoại của bà Lệ để chỉ đường đi, trong khi lái ghe đi giao hàng, anh có 03 lần gọi cho bà Lệ chỉ đường. Ghe đến kho vào khoảng 09 giờ sáng ngày 02/5/2015, sau khi giao hàng xong, anh vào văn phòng của doanh nghiệp gặp một người phụ nữ viết cho anh biên nhận có nội dung là DNTN K có nhận của cô N số cám 952 bao, mỗi bao 50kg do ghe Phú Tân chở. Biên nhận cũng có tên và số điện thoại của ông Tùng để bà N liên lạc, vì bà N có kêu anh xin số liên lạc doanh nghiệp. Coi biên nhận, anh biết người ghi biên nhận tên Thương. Ngày 03/5/2015, anh mang biên nhận này giao lại cho bà N, nhận lại giấy ký nhận chở cám và nhận tiền công do bà N trả là 7.100.000 đồng.

Anh xác định khi giao cám cho DNTN K, có chị tên Thương viết biên nhận và đưa cho anh, ngày 03/5/2015 anh đã đưa Biên nhận đó cho bà N. Việc bà N và DNTN K mua bán cụ thể và thanh toán tiền như thế nào thì anh không biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Bà và anh Tùng (DNTN K) có giao dịch mua bán cám, việc mua bán chỉ qua lời nói, không làm văn bản, giao hàng thanh toán giữa bà và anh Tùng đã hoàn tất, không ai còn nợ nần cũng như liên quan đến việc mua cám nữa. Đến thời điểm hiện tại bà không có giao dịch gì với DNTN K. Bà không nhận tiền mua bán cám đối với 952 bao cám, mỗi bao 50kg với giá 5.550 đồng/kg của anh Tùng. Bà cũng không biết gì về giao dịch giữa bà Nguyễn Thị Ngọc N (Nở) với DNTN K. Việc bà N kiện DNTN K không liên quan đến bà.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2016/DS-ST ngày 12/01/2016, Tòa án

nhân dân huyện C, tỉnh T quyết định (tóm tắt):

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc N (Nở), buộc bà Nguyễn Thị Kh - Chủ DNTN K phải trả cho bà N số tiền mua bán còn nợ và lãi phát sinh tổng cộng là 272.986.000 đồng.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 257/2016/DS-PT ngày 06/6/2016, Tòa án nhân dân tỉnh T quyết định (tóm tắt):

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Kh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Anh T và chị Đặng Thị Th.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 05/QĐ-KNPT-VKS ngày 02/02/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc N (Nở).

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 322/2018/DS-GĐT ngày 23/10/2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định (tóm tắt):

Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 257/2016/DS-PT ngày 06/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh T và Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2016/DS-ST ngày 12/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 70/2020/DS-ST ngày 03/7/2020, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T quyết định (tóm tắt):

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc N (Nở), buộc bà Nguyễn Thị Kh - Chủ DNTN K phải trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc N (Nở) số tiền mua bán còn nợ và lãi phát sinh tổng cộng là 383.061.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm trả, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 16/7/2020, bà Nguyễn Thị Kh - Chủ DNTN K, anh Trần Anh T, chị Đặng Thị Th kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 21/2021/DS-PT ngày 12/01/2021, Tòa án nhân dân tỉnh T quyết định (tóm tắt):

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kh - Chủ DNTN K, anh Trần Anh T và chị Đặng Thị Th.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc N (Nở), buộc bà Nguyễn Thị Kh - Chủ DNTN K phải trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc N số tiền mua bán còn nợ 249.900.000 đồng và trả tiền lãi là 112.455.000 đồng, tổng cộng là 362.355.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm trả, án phí.

Ngày 01/3/2021, bà Nguyễn Thị Kh - Chủ DNTN K có đơn đề nghị xem xét lại Bản án phúc thẩm theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định số 19/QĐKNGĐT-VC3-VP ngày 27/12/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 21/2021/DS-PT ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh T và hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 70/2020/DS-ST ngày 03/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ngày 02/5/2015, bà Nguyễn Thị Ngọc N (Nữ) thuê ghe Phú Tân của anh Trần Phước Đ chở lô hàng 952 bao cám nếp, mỗi bao 50kg đến giao tại kho DNTN K do bà Nguyễn Thị Kh làm chủ. Chị Đặng Thị Th là con dâu của bà Kh và là Thư ký của DNTN K viết giấy biên nhận hàng đưa cho anh Đa về giao lại cho bà N, nội dung: "*DNTN K có nhận 952^b x 50kg cám của Dì Tư Nở. Ghe Phú Tân Chở...*". Diễn biến và chứng cứ khách quan phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn là bà N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đa, có cơ sở chứng minh giữa bà N và DNTN K có giao dịch mua bán 952 bao cám nếp là có thật, bà N giao hàng đến tận kho cho DNTN K nhận. Anh Tùng là con bà Kh cho rằng mua cám của bà Lệ và đã thanh toán tiền xong cho bà Lệ (*là người môi giới*) trong khi bà Lệ không thừa nhận, bà N cũng không ủy quyền cho bà Lệ nhận tiền mua bán cám. Tòa án cấp phúc thẩm buộc bà Nguyễn Thị Kh - Chủ DNTN K phải thanh toán tiền mua cám nếp cho bà N tổng cộng 362.355.000 đồng (trong đó có 249.900.000 đồng còn nợ và tiền lãi 112.455.000 đồng) là có căn cứ, phù hợp với các Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự.

[2] Bà Nguyễn Thị Kh, anh Trần Anh T (con bà Kh) và chị Đặng Thị Th cho rằng không có giao dịch với bà N, chị Th không có Hợp đồng lao động với DNTN K và thiếu hiểu biết khi viết giấy biên nhận là có sự mâu thuẫn, lời khai bất nhất nên không có căn cứ chấp nhận. Anh Tùng cho rằng đã thanh toán tiền của 952 bao cám nếp cho bà Lệ, nhưng bà Lệ xác nhận không liên quan đến giao dịch 952 bao cám nếp giữa bà N và DNTN K. Do đó, việc anh Tùng thanh toán cho bà Lệ (nếu có) là giao dịch khác hoặc có sự nhầm lẫn thuộc trách nhiệm của anh Tùng, không thể buộc bà N gánh chịu thiệt hại khi anh Tùng thanh toán không đúng chủ thể giao dịch. Bà Kh là chủ DNTN Trương Phát nếu có căn cứ chứng minh chuyển nhầm có quyền khởi kiện đòi lại số tiền đã chuyển cho bà Lệ trong vụ án khác.

[3] Kháng nghị cho rằng không có Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa bà N với DNTN K, không xác định được 952 bao cám nếp là của bà N hay của bà Lê và bà N phải gánh chịu thiệt hại do thiếu sót của mình là không phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không đúng với diễn biến khách quan, nên không có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 337, Điều 343 và Điều 349 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Không chấp nhận Kháng nghị số 19/QĐKNGĐT-VC3-VP ngày 27/12/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự phúc thẩm số 21/2021/DS-PT ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh T tiếp tục có hiệu lực thi hành.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDCC tại TP HCM (để báo cáo);
- VKSNDCC tại TP HCM (để biết);
- Vụ pháp chế và QLKH TANDTC;
- TAND tỉnh T;
- TAND huyện C, tỉnh T;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu VP, Phòng HCTP, Phòng GDKT, HSVA.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Xuân